

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN IA G Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 23/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Mỹ.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 15/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 30/6/2021 đối với bị cáo:

Trần Thị N (X)—sinh năm 1997 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú hiện tại: Làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn Bn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị L. Bị cáo có chồng tên Phạm Xuân T, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Trần Thị Thu H, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Siu N, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Siu U, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Puih D, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. B, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Nguyễn Minh T, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Làng B, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2020, Trần Thị Bất đầu tổ chức ghi số đề cho khách để thu lợi bất chính tại nhà ở làng J, xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Hàng ngày trong quá trình Bn quán tạp hóa nếu có ai có nhu cầu ghi số đề thì N sẽ ghi cho người đó để thu lợi. Khi ghi số đề cho khách thì N sẽ ghi vào một tờ giấy nhỏ đã chuẩn bị sẵn các thông tin: ngày tháng, đài, số người chơi đánh, hình thức đánh, số tiền, sau đó N đưa tờ giấy này cho người chơi (phơi đề) và N ghi các con số mà người chơi đánh vào 01 tờ giấy của cuốn vở ô ly để lưu và đối chiếu với người chơi (lời đề). Sau khi có kết quả số xổ nếu người chơi mang tờ giấy mà N đưa trước đó đến, nếu trúng thì N trực tiếp trả tiền cho người chơi. Vào khoảng 17 giờ 40 ngày 09/9/2020 khi N đang ghi lô đề cho đối tượng Nguyễn Minh T(chỗ ở xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai) thì bị bắt quả tang.

N ghi số đề với các hình thức là đánh đầu đuôi và đánh bao lô dựa trên kết quả xổ số các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên (thường gọi là đài nam) được công bố vào các ngày trong tuần theo thứ tự từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần là kết quả xổ số của các tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk, Khánh Hoà, Bình Định, Gia Lai, Quảng Ngãi và Khánh Hoà. Cụ thể:

Đánh đầu đuôi (đầu cuối): là đầu được xác định 02 số của giải tám, đuôi là 02 số cuối của giải đặc biệt trong bảng kết quả xổ số. Tỷ lệ thắng thua của đánh đầu đuôi là 1.000đ (1 điểm) ăn 70 (đơn vị tính là ngàn đồng). Để khuyến khích cho người chơi thì N sẽ giảm cho người chơi một số tiền nhất định tùy thuộc vào số tiền người chơi ghi để người chơi trả tiền cho N (ví dụ người chơi đánh đầu và đuôi đều 6.000đ thì N khuyến mãi và chỉ lấy 10.000đ, nếu đều 60.000đ N sẽ lấy của người chơi 100.000đ).

Đánh bao lô: là người chơi đánh (bao) 02 số cuối cùng của tất cả các giải trên bảng kết quả xổ số chính trong ngày (có 18 giải tương ứng với 18 lô) và tỷ lệ ăn thua

là 1 ăn 70 lần (đơn vị tính là ngàn đồng). Để khuyến khích cho người chơi thì N chỉ lấy số tiền người chơi đánh nhân với 14 để tính số tiền người chơi phải trả cho N.

Số đá: là người chơi sẽ chọn 02 số có 02 chữ số mà người chơi cho rằng sẽ xuất hiện trên bảng kết quả xổ số của tất cả các giải (18 giải, chỉ tính các chữ số ở hàng chục và hàng đơn vị ở các giải), tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 500 lần (đơn vị tính ngàn đồng). 1 điểm số đá bằng 2 điểm bao lô, cách tính tiền như bao lô nhưng để khuyến khích cho người chơi thì N lấy số tiền người chơi nhân với 13 để tính (ví dụ: 1 điểm đá = $(1 \times 2) \times 18 = 36.000đ$ nhưng N thực nhận là $(1 \times 2) \times 13 = 26.000đ$).

Ngoài ra vào ngày 09/9/2020 N còn ghi lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Thủ Đô (thường gọi là xổ số miền bắc) với hình thức bao lô, đầu đuôi. Cách ghi tương tự đài nam nhưng có ghi thêm chữ “MB” ở trên góc của tờ giấy. Khi người chơi đánh bao lô thì sẽ lấy số tiền người chơi nhân với 27 để tính số tiền người chơi phải trả, nhưng do khuyến khích người chơi nên N chỉ lấy số tiền nhân với 24 đối với bao lô, còn đánh đầu đuôi thì N không khuyến mãi.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 09/9/2020 Trần Thị N đã ghi lô đề cho Nguyễn Minh T theo xổ số kiến thiết Thủ Đô như sau (bút lục 91): có 02 số bao lô với số tiền 270.000 đồng nhưng thực nhận là 240.000đ, 02 số đầu đuôi với số tiền 60.000đ, N nhận của Tuấn số tiền 300.000 đồng.

N còn ghi đầu đuôi theo xổ số kiến thiết Thủ Đô cho một số người chơi khác (không rõ lai lịch) với số tiền 150.000đ. Tổng số tiền N đánh bạc với những người ghi lô đề tại đài xổ số kiến thiết Thủ Đô là 480.000đ. Tại thời điểm bắt quả tang thì xổ số kiến thiết Thủ Đô chưa có kết quả.

Quá trình điều tra Trần Thị N khai nhận vào ngày 09/9/2020 đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề cho một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) theo kết quả xổ số của đài Khánh Hòa, cụ thể: ghi bao lô tổng 206 điểm $\times 18.000/1 \text{ điểm} = 3.708.000đ$ trừ khuyến mãi N thực nhận của người chơi là 2.884.000đ, ghi đầu đuôi với số tiền 1.517.000đ nhưng trừ hoa hồng nên N chỉ nhận 1.278.000đ, ghi đá hai số 5 điểm $(5 \text{ điểm} \times 2) \times 18.000 = 180.000đ$ nhưng thực nhận 130.000đ.

Khi bị bắt quả tang N đang ghi số đề là 17 giờ 40 phút nên đã có kết quả xổ số của đài Khánh Hòa, do đó số tiền N đánh bạc ngày 09/9/2020 là cả số tiền mà người ghi lô đề trúng trong ngày. Đầu đuôi có ba lượt trúng với 21 điểm $\times 70.000đ/\text{điểm} = 1.470.000đ$, bao lô có bảy số trúng với 26 điểm $\times 70.000đ/\text{điểm} = 1.820.000đ$, Tổng cộng số tiền trúng là 3.290.000đ.

Như vậy tổng số tiền N đánh bạc tại đài Khánh Hòa trong ngày được xác định là 8.695.000đ (tám triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) và tổng số tiền N thực

nhận của những người chơi là 4.292.000đ (bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra tạm giữ của N số tiền 310.000đ hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước Ia Grai; 01 điện thoại hiệu Nokia TA-1010 màu đen, 01 bút bi mực xanh hiệu Bến Nghé màu xanh trắng, 04 tờ giấy nhỏ không ghi chữ số được cất sẵn từ vở ô ly, đây là công cụ và số tiền N có được từ việc phạm tội.

Đối với 01 cuốn vở ô ly bên trong có ghi chữ số, 01 tờ giấy nhỏ có ghi chữ số hiện đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

* Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên nên các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong ngày 09/9/2020, bị cáo Trần Thị N đã thực hiện hành vi ghi số đề cho Nều đối tượng có nhu cầu đánh số đề theo kết quả xổ số kiến thiết Thủ Đô và Khánh Hòa để thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Căn cứ vào các lượt ghi đề, số tiền

ghi đề và kết quả xổ số xác định được, tại thời điểm bị cáo bị cáo bị bắt, đài Khánh Hòa đã có kết quả xổ số nên xác định số tiền bị cáo đánh bạc là 8.695.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia G đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc ghi số đề là phạm pháp sẽ bị nghiêm trị. Mặt khác, bản thân bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đảm bảo cho cuộc sống nhưng vì háms lợi, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi ghi số đề nhằm hưởng lợi trên số tiền thắng thua. Thực tế trong ngày 09/9/2020, bị cáo đã nhận ghi Nều lượt đánh đề dưới các hình thức đánh khác nhau cho các đối tượng có nhu cầu với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 8.695.000 đồng, trong đó bị cáo được hưởng lợi số tiền 4.292.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của cộng đồng nên cần phải nghiêm trị theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên nhân thân tốt. Không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi để khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm; đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phải chịu xử phạt một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm đã gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Là người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về chế định án

treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét việc bị cáo ghi số đề nhằm mục đích hưởng lợi bất chính nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt tiền đối với bị cáo nhằm tăng tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Đối với hành vi ghi số đề của đài Thủ Đô với số tiền là 480.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo Trần Thị N bị bắt chưa có kết quả xổ số nên với số tiền đánh bạc nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành 01 lần phạm tội độc lập. Do đó, Công an huyện Ia G đã xử phạt vi phạm hành chính Trần Thị N bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

[8] Về vật chứng:

Tiếp tục bảo quản, lưu giữ tại hồ sơ vụ án và 01 sổ ô ly có ghi chữ số và 01 tờ giấy nhỏ có ghi số trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 310.000 đồng bị cáo có được từ việc phạm tội và 01 điện thoại Nokia TA-1010 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 04 tờ giấy nhỏ không ghi số và 01 bút bi màu xanh không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 321 Bộ luật hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Thị N cho UBND xã Ia D, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục bảo quản, lưu giữ tại hồ sơ vụ án và 01 sổ ô ly có ghi chữ số và 01 tờ giấy nhỏ có ghi số trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu số tiền 310.000 đồng và 01 điện thoại Nokia TA-1010 của bị cáo Trần Thị N để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 04 tờ giấy nhỏ không ghi số và 01 bút bi màu xanh.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.292.000 đồng để sung công quỹ nhà nước, bị cáo đã nộp xong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2021 giữa Công an huyện Ia G và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia G).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia G;
- Công an huyện Ia G;
- UBND xã Ia D;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ